

TUẦN 8 - TIẾT 15
BÀI 15: ĐÔNG MÁU VÀ NGUYÊN TẮC TRUYỀN MÁU

I. Đông máu

Đông máu là hiện tượng hình thành khối máu đông bịt kín vết thương

- Sự đông máu liên quan đến hoạt động của tiểu cầu là chủ yếu:

+ Tiểu cầu bị vỡ ra khi va chạm vào vết rách trên thành mạch máu để tạo thành nút tiểu cầu bịt tạm thời vết rách.

+ Giải phóng enzym để biến chất sinh tơ máu (trong huyết tương) thành tơ máu để tạo thành cục máu đông.

→ Tơ máu kết mạng lưới ôm giữ các tế bào máu tạo thành khối máu đông bịt kín vết thương.

- Ý nghĩa đông máu: giúp cơ thể tự bảo vệ chống mất nhiều máu khi bị thương.

II. Các nguyên tắc truyền máu

1. Các nhóm máu ở người

Trong máu có:

+ Có 2 loại kháng nguyên trên hồng cầu là A và B

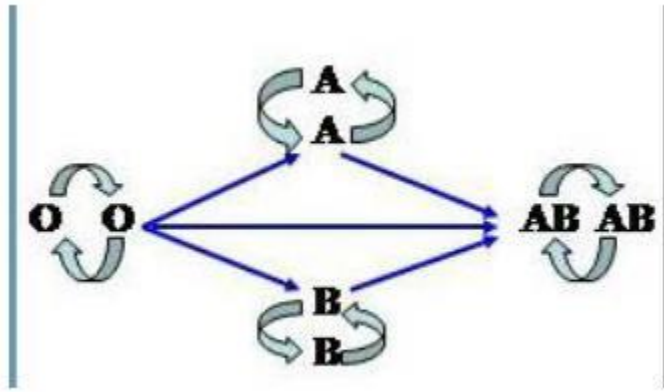
+ Có 2 loại kháng thể trong huyết tương là α (gây kết dính a) và β (gây kết dính B)

- Ở người có 4 nhóm máu là A, O, B, AB

Tên nhóm máu	Kháng nguyên (ở hồng cầu)	Kháng thể (ở huyết tương)
A	A	β
B	B	α
AB	Cả A và B	Không có
O	Không có	Có cả α và β

Khi truyền giữa các nhóm máu với nhau có sự kết dính và không kết dính hồng cầu.

Để không có sự kết dính hồng cầu khi cho và nhận máu, máu được truyền theo sơ đồ truyền máu:



2. Các nguyên tắc cần tuân thủ khi truyền máu

Để truyền máu không gây tai biến thì phải tuân theo các nguyên tắc sau:

- Không truyền máu có cả kháng nguyên A và B cho người có nhóm máu O vì sẽ bị kết dính hồng cầu.
 - Không truyền máu có nhiễm các tác nhân gây bệnh (virut viêm gan B, HIV..) vì sẽ gây nhiễm các bệnh này cho người được nhận máu.
- Khi truyền máu cần xét nghiệm để lựa chọn nhóm máu cho phù hợp và kiểm tra các mầm bệnh trước khi truyền máu.

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Sự đông máu liên quan chủ yếu đến hoạt động của tế bào máu nào?

- A. Hồng cầu
- B. Bạch cầu
- C. Tiểu cầu
- D. Tất cả các đáp án trên

Câu 2: Ở người có mấy nhóm máu chính

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 3: Nhóm máu nào dưới đây tồn tại cả hai loại kháng nguyên A và B trên hồng cầu?

- A. Nhóm máu O
- B. Nhóm máu A
- C. Nhóm máu B
- D. Nhóm máu AB

Câu 4: Người mang nhóm máu AB có thể truyền máu cho người mang nhóm máu nào mà không xảy ra sự kết dính hồng cầu?

- A. Nhóm máu O
- B. Nhóm máu AB
- C. Nhóm máu A
- D. Nhóm máu B

Câu 5: Đây là nhóm máu chuyên cho

- A.** Nhóm O **B.** Nhóm A **C.** Nhóm B **D.** Nhóm AB

Câu 6: Tại sao người có nhóm máu O có thể truyền cho người có nhóm máu AB mà người có nhóm máu AB không thể truyền cho người có nhóm máu O

- A.** Vì người mang nhóm máu O có cả 2 loại kháng nguyên còn người mang nhóm máu AB không mang loại kháng nguyên nào cả.
B. Vì người mang nhóm máu AB có cả 2 loại kháng nguyên còn người mang nhóm máu O không mang loại kháng nguyên nào cả.
C. Vì người mang nhóm máu O và AB đều có cả 2 loại kháng nguyên
D. Vì người mang nhóm máu O và AB đều không có cả 2 loại kháng nguyên

Câu 7: Người mang nhóm máu A có thể truyền cho người mang nhóm máu nào dưới đây?

- A.** Nhóm máu A
B. Nhóm máu B
C. Nhóm máu AB
D. Cả A và C đều đúng

Câu 8: Người mang nhóm máu A có thể truyền cho người mang nhóm máu nào dưới đây?

- A.** Nhóm máu A
B. Nhóm máu B
C. Nhóm máu AB
D. Cả B và C đều đúng

Câu 9: Khi mạch máu bị nứt vỡ, loại ion khoáng nào dưới đây sẽ tham gia tích cực vào cơ chế hình thành khối máu đông?

- A.** Cl^- **B.** Ca^{2+} **C.** Na^+ **D.** Ba^{2+}

Câu 10: Phát biểu nào dưới đây là đúng?

- A.** Huyết thanh khi loại bỏ chất sinh tơ máu thì còn lại nước mô.
B. Huyết thanh khi loại bỏ chất sinh tơ máu thì còn lại huyết tương.
C. Huyết tương khi loại bỏ chất sinh tơ máu thì còn lại huyết thanh.
D. Nước mô khi loại bỏ chất sinh tơ máu thì còn lại huyết tương.

TUẦN 8 – TIẾT 16

BÀI 16: TUẦN HOÀN MÁU VÀ LƯU THÔNG BẠCH HUYẾT

I. Tuần hoàn máu

- Hệ tuần hoàn được cấu tạo từ tim và các hệ mạch (động mạch, mao mạch, tĩnh mạch)

+ Co bóp tạo lực đẩy máu đi qua các hệ mạch.

+ Dẫn máu từ tim => tế bào trong cơ thể => trở về tim.

- Hệ tuần hoàn bao gồm vòng: tuần hoàn nhỏ và tuần hoàn lớn.

=> Hệ tuần hoàn giúp lưu chuyển máu trong cơ thể.

Đặc điểm so sánh	Vòng tuần hoàn nhỏ	Vòng tuần hoàn lớn
Đường đi của máu	Máu từ tâm thất phải => phổi => tâm nhĩ trái	Máu từ tâm thất trái => các tế bào => tâm nhĩ phải
Nơi trao đổi	Trao đổi khí ở phổi	Trao đổi chất ở tế bào
Vai trò	Thải CO ₂	Cung cấp O ₂
Kích thước vòng tuần hoàn	Nhỏ	Lớn

II. Lưu thông bạch huyết.

- Hệ bạch huyết bao gồm: ống bạch huyết, mạch bạch huyết, hạch bạch huyết, mao mạch bạch huyết.

- Đường đi của hệ bạch huyết

Mao mạch bạch huyết => mạch bạch huyết => hạch bạch huyết => mạch bạch huyết => ống bạch huyết => tĩnh mạch.

- Vai trò của hệ bạch huyết

Hệ bạch huyết cùng với hệ tuần hoàn máu thực hiện chu trình luân chuyển môi trường trong cơ thể và tham gia bảo vệ cơ thể

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Hệ tuần hoàn được cấu tạo từ

A. Tim và hệ mạch

B. Tim và động mạch

C. Tim và tĩnh mạch

D. Tim và mao mạch

Câu 2: Hệ tuần hoàn bao gồm mấy vòng tuần hoàn?

A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 3: Hệ bạch huyết bao gồm

A. ống bạch huyết, mạch bạch huyết

B. hạch bạch huyết, mao mạch bạch huyết

C. ống bạch huyết, hạch bạch huyết, mao mạch bạch huyết

D. ống bạch huyết, mạch bạch huyết, hạch bạch huyết, mao mạch bạch huyết.

Câu 4: Trong hệ bạch huyết của người, phân hệ nhỏ thu bạch huyết ở

A. nửa trên bên phải cơ thể.

B. nửa dưới bên phải cơ thể.

C. nửa trên bên trái và phần dưới cơ thể.

D. nửa dưới bên phải và phần trên cơ thể.

Câu 5: Trong hệ bạch huyết của người, phân hệ lớn không thu bạch huyết ở

A. nửa trên bên phải cơ thể.

B. nửa dưới bên phải cơ thể.

C. nửa trên bên trái và phần dưới cơ thể.

D. nửa dưới bên phải và phần trên cơ thể.

Câu 6: Sau khi luân chuyển trong hệ bạch huyết, dịch bạch huyết sẽ được đổ trực tiếp vào bộ phận nào của hệ tuần hoàn

A. Tĩnh mạch dưới đòn

B. Tĩnh mạch cảnh trong

C. Tĩnh mạch thận

D. Tĩnh mạch đùi

Câu 7: Sự luân chuyển bạch huyết trong hệ bạch huyết (BH) diễn ra theo trình tự như thế nào?

A. Mao mạch BH – ống BH – mạch BH – hạch BH – mạch BH – tĩnh mạch

B. Mao mạch BH – mạch BH – ống BH – mạch BH – hạch BH – tĩnh mạch

C. Mao mạch BH – mạch BH – hạch BH – ống BH – mạch BH – tĩnh mạch

D. Mao mạch BH – mạch BH – hạch BH – mạch BH - ống BH – tĩnh mạch

Câu 8: Thành phần nào dưới đây có ở cả máu và dịch bạch huyết?

A. Huyết tương

B. Tiểu cầu

C. Bạch cầu

D. Tất cả các đáp án trên

Câu 9: Vai trò đầy đủ của hệ bạch huyết là

A. Sản xuất tế bào máu

B. Vận chuyển các chất trong cơ thể

C. Thực hiện chu trình luân chuyển môi trường trong cơ thể và tham gia bảo vệ cơ thể

D. Bảo vệ cơ thể